

Ngày	5,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	-5.2%	-3.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,200 - 6,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	124
Số lượng CPLH (CP)	22,516,956
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55,280
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.20
EPS	-1,380
P/E	-4.0

DT thuần

Q1/24

87.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼80.1| -47.7%

YoY: ▼52.1| -37.2%

LN trước thuế

Q1/24

1.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.71| -81.9%

YoY: ▲ 10.5| 119%

LN sau thuế

Q1/24

1.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.71| -81.9%

YoY: ▲ 10.5| 119%

ROA

2023

-8.8%

+/- YoY: ▼ 11.0%

DT thuần

2023

567

tỷ VNĐ

YoY: ▼466| -45.1%

LN trước thuế

2023

-45.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼64.0| -337%

LN sau thuế

2023

-48.8

tỷ VNĐ

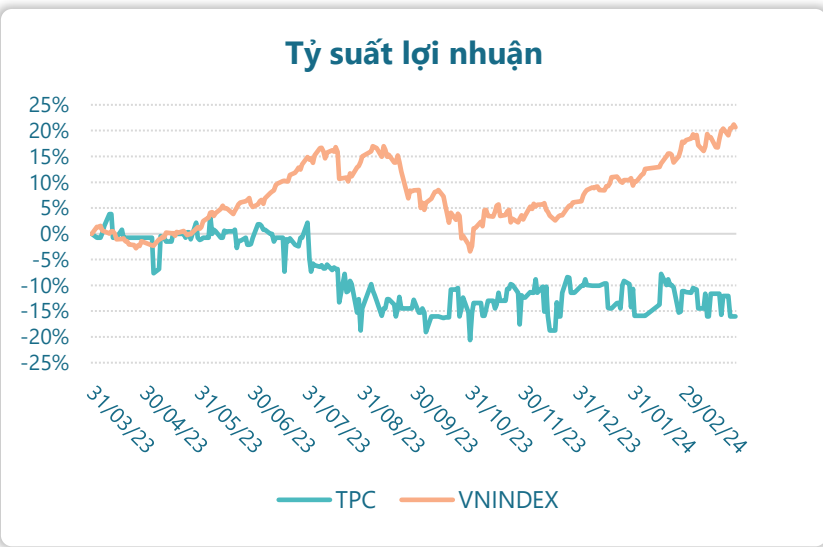
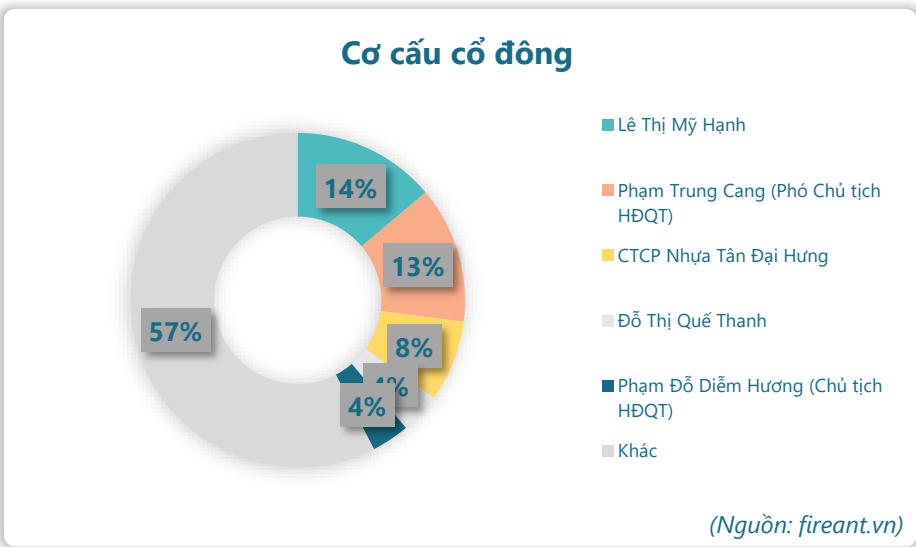
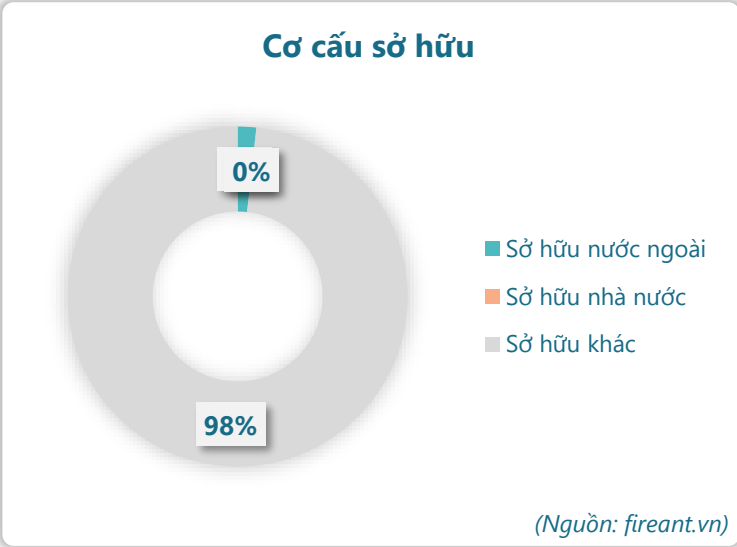
YoY: ▼63.8| -426%

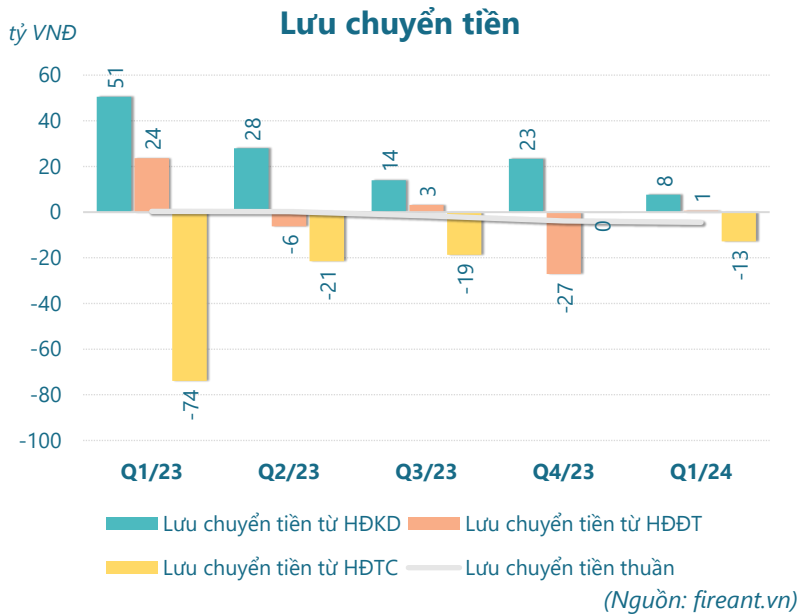
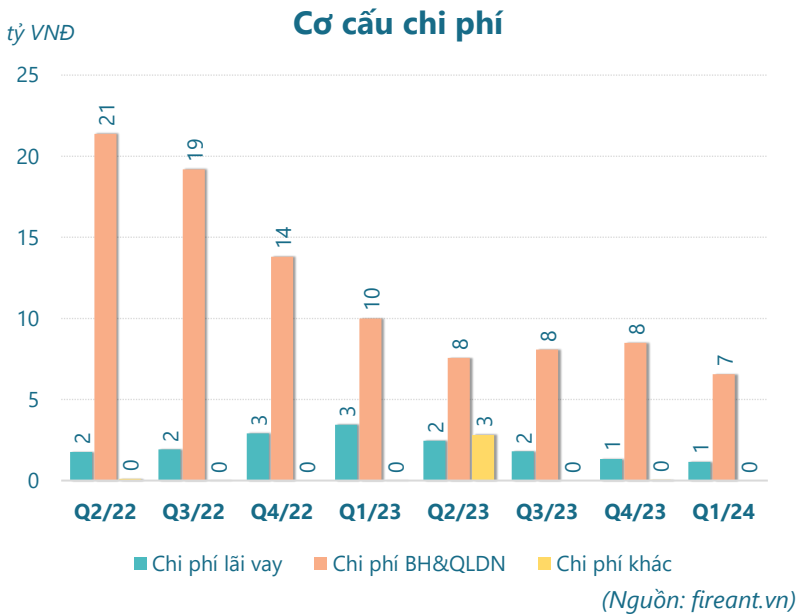
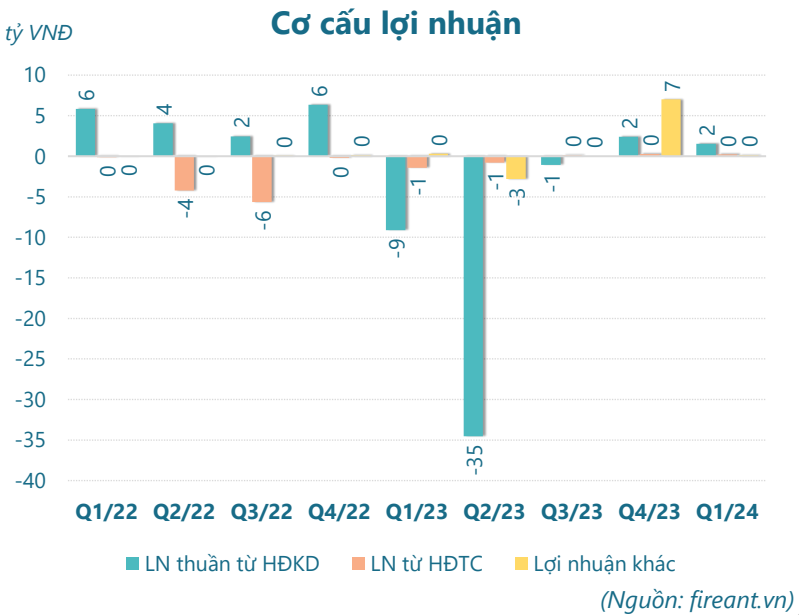
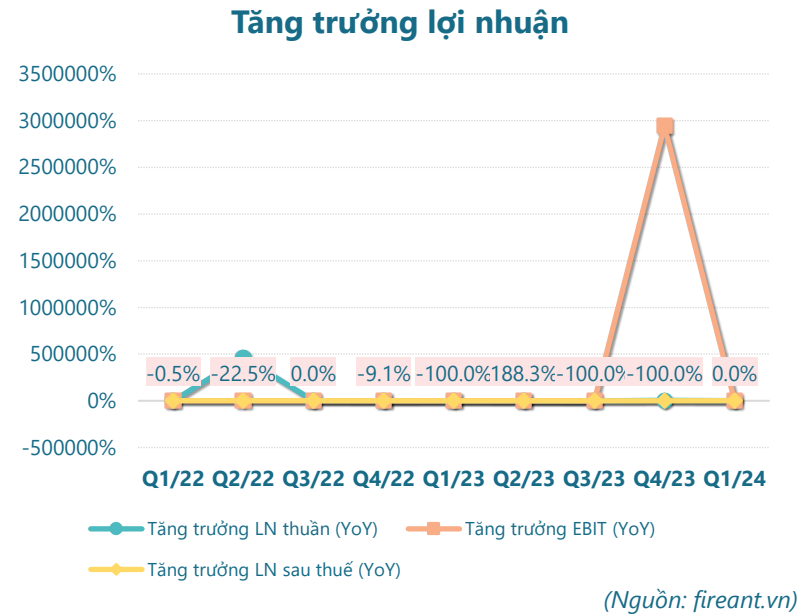
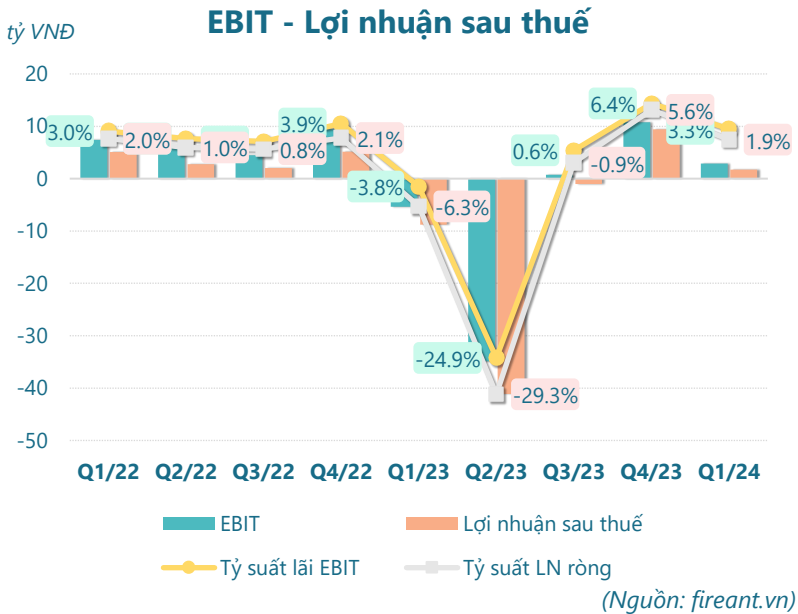
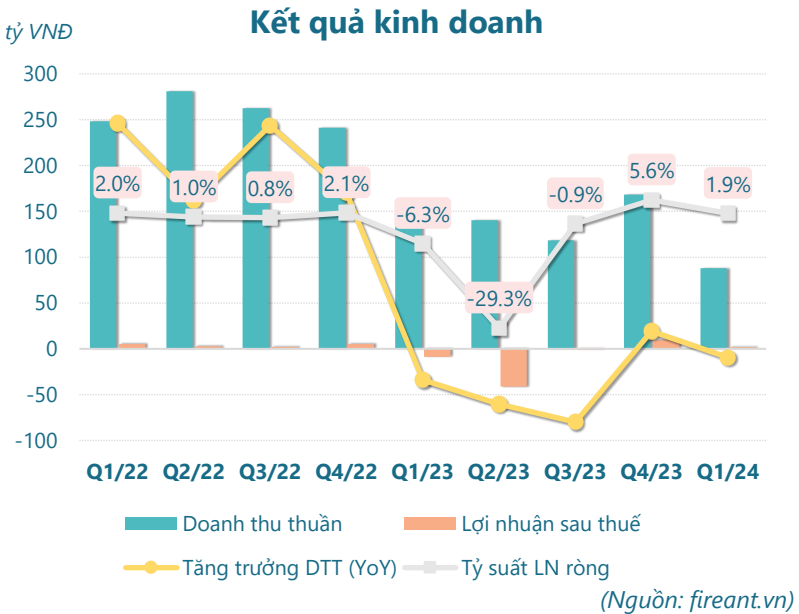
ROE

2023

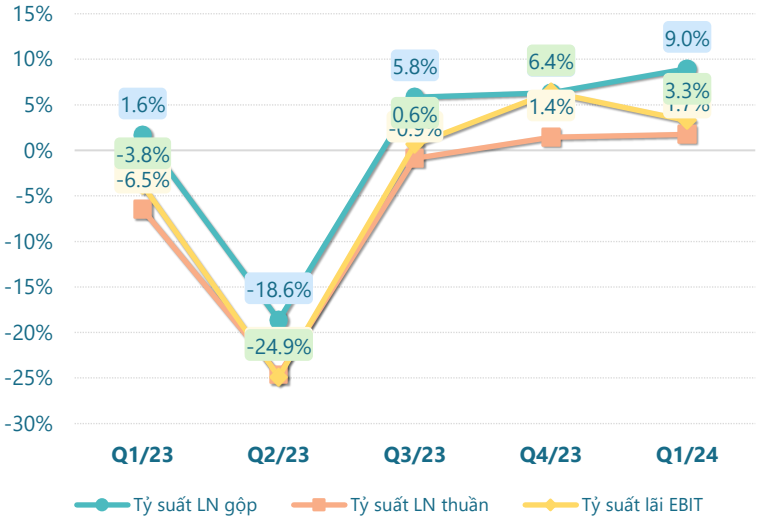
-15.7%

+/- YoY: ▼ 20.1%



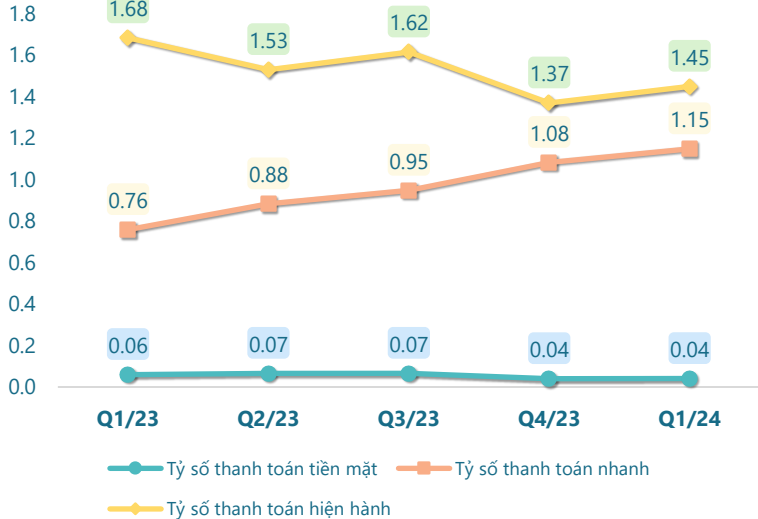


Tỷ suất lợi nhuận



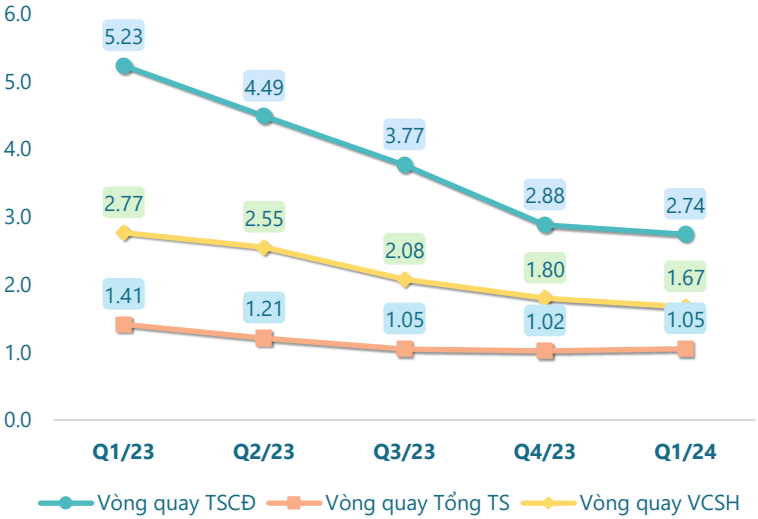
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



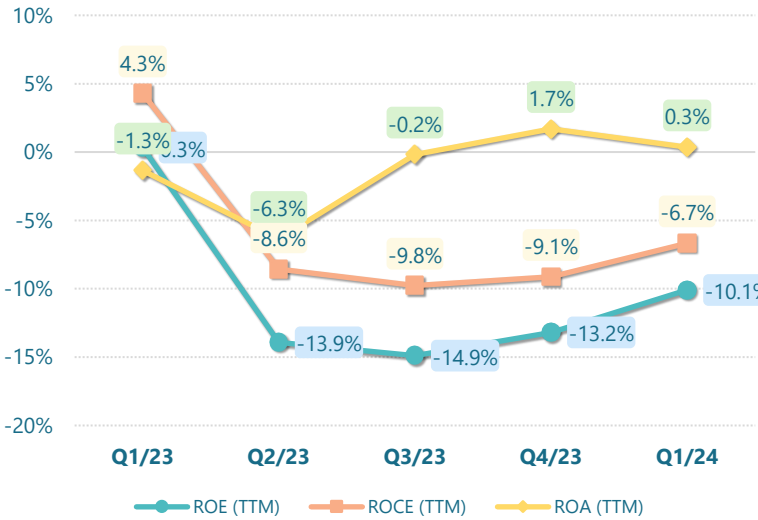
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



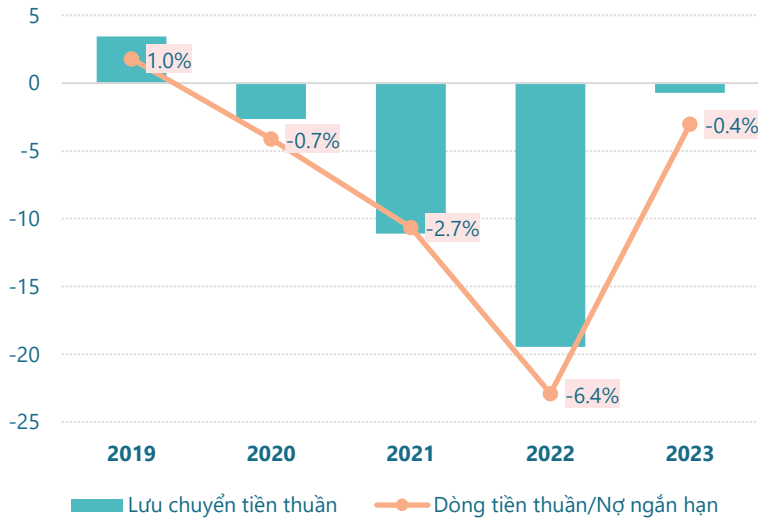
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



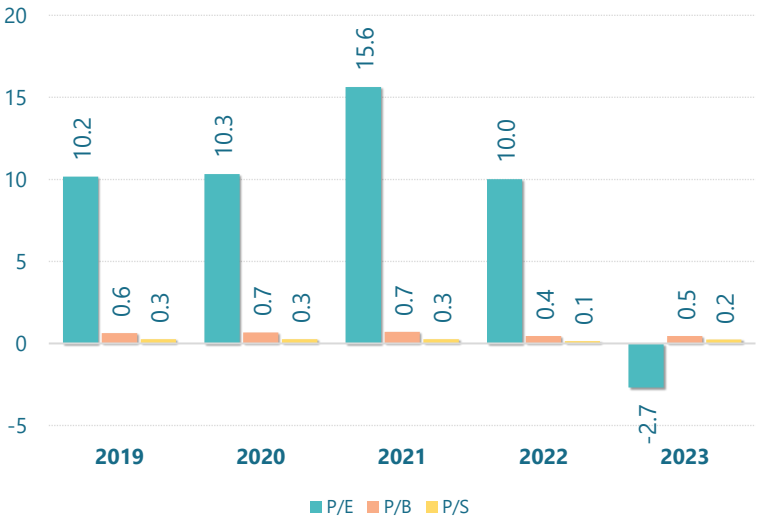
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)